TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày: 07-01-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thế chấp tài sản, Bảo lãnh giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M với ông P, bà H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Triển

Ông Trương Thành Tuấn

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, Hợp đồng thế chấp tài sản, Bảo lãnh"* theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 239/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 200/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank)

Địa chỉ: Số 25 Bis, đường N T M K, phường B N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N H Đ, sinh ngày 20-12-1970 – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số danh nghiệp 0300608092 đăng ký lần đầu ngày 11-8-1992, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 11-12-2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông L Q H, sinh ngày 18-12-1974 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05-01-2021)

Địa chỉ: Số 519, đường N T Đ, phường C L, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định số 272/2019/QĐ-TGĐ ngày 21-02-2019 và Giấy ủy quyền số /2019/UQ-HDB ngày 05-8-2019 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M.

2.Bị đơn: 1/Ông N H P, sinh ngày 20-9-1988 (vắng mặt)

2/Bà T T T H, sinh ngày 18-6-1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V Q, xã V A, huyện C T, tỉnh An Giang.

3.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T H KG

Địa chỉ: Tổ 01, ấp Đ T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N S H, sinh ngày 20-3-1964 – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Địa chỉ: Tổ 01, ấp Đ T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hai thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 1701903587. Đăng ký lần đầu ngày 27-6-2013. Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 06-12-2016. Do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đ H B, sinh năm 1981 – Chức danh: Giám đốc (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 23-3-2020)

Địa chỉ: Tổ 01, ấp Đ T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Theo Giấy ủy quyền số 03032020/UQ/THKG ngày 23-3-2020 của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T H KG.

2/Ông N H K, sinh năm 1980 (vắng mặt)

3/Bà N T T T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 9, ấp K 9, xã B G, huyện H Đ, tỉnh Kiên Giang.

4/Ông N H N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

5/Bà P T D, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp H T, xã N T S, huyện H Đ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05-8-2019, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà H N B H đã trình bày. Quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông L Q H trình bày:

Vào ngày 11-8-2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) và ông N H P, bà T T T H có ký kết hợp đồng tín dụng số 11745/17/HĐTDTDH-CN/050 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 11745/17/HĐTDTDH-CN/050/ĐNGN-KUNN-01 có nội dung:

Số tiền vay: 940.000.000đ

Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày 14-8-2017 đến ngày 14-8-2020

Lãi suất cho vay:

Lãi suất cho vay trong hạn: 12,5%/năm. Được quy định cụ thể trên Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 11745/17/HĐTDTDH-CN/050/ĐNGN-KUNN-01 ngày 14-8-2017.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn

Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm và có thể được HDBank điều chỉnh theo quy định của HDBank trên cơ sở phù hợp với quy định của ngân hàng nhà nước trong từng thời kỳ.

Phương thức thanh toán: Trả nợ gốc 6 tháng/lần, trả lãi 3 tháng/lần. Chi tiết trả nợ theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 11745/17/HĐTDTDH-CN/050/ĐNGN-KUNN-01 ngày 14-8-2017.

Mục đích sử dụng tiền vay: Mua 02 máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T H KG. Địa chỉ: Tổ 01, ấp Đ T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang. Theo Hợp đồng mua bán số 020717 ngày 04-8-2017

Vào ngày 11-8-2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) và ông N H P, bà T T T H có ký kết hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 10307/17/HĐBĐ-SP/050 có nội dung: Thế chấp máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270518, số máy Z0587A và máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270394, số máy 11053A. Theo Hợp đồng mua bán số 020717 ngày 04-8-2017 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn T H KG với ông N H P, bà T T T H. Đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố H C M ngày 11-8-2017.

Quá trình vay ông N H P và bà T T T H đã trả được như sau:

Vốn gốc: 357.535.743đ

Lãi: 121.618.736đ

Tổng cộng: 479.154.479đ

Tính đến hết ngày 06-01-2021, ông N H P và bà T T T H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) như sau:

Vốn gốc: 476.412.618đ

Lãi trong hạn: 94.298.532đ

Lãi quá hạn: 120.168.574đ

Tổng cộng: 690.879.724đ

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xem xét:

1/Buộc ông N H P và bà T T T H có nghĩa vụ trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) vốn vay và tiền lãi 690.879.724đ. Trong đó: Vốn gốc: 476.412.618đ, tiền lãi trong hạn: 94.298.532đ, tiền lãi quá hạn: 120.168.574đ (tạm tính đến hết ngày 06-01-2021);

2/Buộc ông N H P và bà T T T H phải thanh toán phần tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng số 11745/17/HĐTDTDH-CN/050 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 11745/17/HĐTDTDH-CN/050/ĐNGN-KUNN-01ngày 11-8-2017;

3/Trong trường hợp ông N H P và bà T T T H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và sau khi xử lý tài sản của ông P, bà H không đủ trả nợ thì yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xem xét buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T H KG thực hiện việc trả nợ theo cam kết đồng trả nợ ngày 11-8-2017;

4/Trường hợp ông N H P và bà T T T H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn T H KG thực hiện việc trả nợ, thì đề nghị cho ngân hàng được yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp.

5/Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 10307/17/HĐBĐ-SP/050 ngày 11-8-2017. Tài sản thế chấp là máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270518, số máy Z0587A và máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270394, số máy 11053A. Theo Hợp đồng mua bán số 020717 ký ngày 04-8-2017 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn T H KG với ông N H P, bà T T T H. Đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố H C M ngày 11-8-2017 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại Tờ Tường trình ngày 02-11-2020, bị đơn ông N H P, bà T T T H trình bày: Là chỗ anh em nên ông N H K, sinh năm 1980; bà N T T T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 9, ấp K 9, xã B G, huyện H Đ, tỉnh Kiên Giang và ông N H N, sinh năm 1982; bà P T D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 4, ấp H T, xã N T S, huyện H Đ, tỉnh Kiên Giang có nhờ ông bà đứng tên hợp đồng vay tiền để mua máy cắt lúa. Ông bà thấy là anh em, chỉ đứng tên dùm nên đồng ý. Ông bà và ông K, bà T, ông N, bà D đến Cửa hàng bán máy cắt lúa T H ở L X để mua máy. Sau đó 6 anh em được xe của cửa hàng đưa đến ngân hàng ở T N để ký tên nhận máy. Ông bà không nhận được một đồng tiền nào cũng như máy cắt lúa, ông bà chỉ ký tên dùm. Máy cắt lúa do ông K, bà T, ông N, bà D nhận và sử dụng cho đến nay; còn tiền trả ngân hàng do ông K, bà T, ông N, bà D trả, ông bà cũng không trả và cũng không hay biết việc ông K, bà T, ông N, bà D nợ tiền ngân hàng. Khoảng tháng 6/2020, ông bà có mua tivi trả góp nhưng không mua được. Lúc này, cửa hàng bán tivi mới cho biết là ông bà có nợ xấu vay ngân hàng. Đồng thời lúc này ông bà nhận được Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Đến ngày 08-7-2020, ông bà đến Tòa án thì mới hay ông bà nợ ngân hàng HDBank T N 663.656.732đ.

Ông bà trình bày tại phiên tòa tất cả mọi vấn đề và Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để xác minh ông S làm ở ngân hàng HDBank T N nhưng không có thông tin gì về việc ông K, bà T, ông N, bà D vay tiền của ngân hàng HDBank T N mà chỉ có ông bà vay tiền mua máy cắt lúa của cửa hàng T H. Ông bà làm đơn yêu cầu hoãn phiên tòa để đưa ông K, bà T, ông N, bà D vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nay ông bà có ý kiến như sau:

1/Do không hiểu biết pháp luật nên ông bà đứng tên vay dùm và đứng tên mua máy cắt lúa dùm ông K, bà T, ông N, bà D là lỗi của ông bà.

2/Sau khi tòa án đưa ông K, bà T, ông N, bà D vào tham gia tố tụng thì ông K, bà T, ông N, bà D không đến tòa án nên ông bà yêu cầu tòa án lấy lời khai ông K, bà T, ông N, bà D để xác minh việc vay tiền, việc mua máy cắt lúa.

3/Yêu cầu tòa án buộc ông K, bà T, ông N, bà D trả nợ ngân hàng, nếu không trả được thì ngân hàng lấy máy trừ nợ.

Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 23-3-2020 người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T H KG có ông Đ H B trình bày: Trước đây Công ty có bán 01 máy gặt đập liên hợp (máy cắt lúa) cho khách hàng ông N H P và bà T T T H và có bảo lãnh cho ông P và bà H mua máy móc thiết bị tại ngân hàng HDBank chi nhánh C T. Nay Công ty yêu cầu ông P và bà H trả hết nợ cho ngân hàng. Nếu khách hàng không trả hết số nợ cho ngân hàng thì nhờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết cho thanh lý tài sản thế chấp để trả hết nợ cho ngân hàng. Trường hợp khi thanh lý xong tài sản thì Công ty không còn nghĩa vụ bảo lãnh.

Tại Tờ Tường trình ngày 06-11-2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N H K, bà N T T T trình bày: Là nông dân sản xuất lúa, ông bà có nhu cầu mua máy cắt để sử dụng cũng như cắt lúa mướn. Ông bà đã vay ngân hàng HDBank T N để mua nhiều máy cắt lúa trước đây. Năm 2017, ông bà có nhờ N H P, sinh năm 1988; T T T H, sinh năm 1996 đứng tên vay tiền của ngân hàng HDBank T N để mua máy cắt lúa tại cửa hàng T H ở L X. Quá trình sử dụng ông bà làm ăn thua lỗ trả nợ ngân hàng không đầy đủ, còn nợ ngân hàng. Nay tòa án mời giải quyết vụ án, ông bà có ý kiến như sau: Hiện ông bà đang sử dụng 01 máy cắt lúa hiệu Yanmar AW82V. Ông bà đồng ý trả nợ ngân hàng đối với 01 máy cắt lúa ông bà vay tiền mua. Còn lại 01 máy cắt lúa ông N H N, bà P T D vay tiền mua đề nghị ông N bà D trả nợ ngân hàng.

Tại Tờ Tường trình ngày 06-11-2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N H N, bà P T D trình bày: Là nông dân sản xuất lúa, ông bà có nhu cầu mua máy cắt để sử dụng cũng như cắt lúa mướn. Ông bà đã vay ngân hàng HDBank T N để mua nhiều máy cắt lúa trước đây. Năm 2017, ông bà có nhờ ông N H P, sinh năm 1988; bà T T T H, sinh năm 1996 đứng tên vay tiền của ngân hàng HDBank T N để mua máy cắt lúa tại cửa hàng T H ở L X. Quá trình sử dụng ông bà làm ăn thua lỗ trả nợ ngân hàng không đầy đủ, còn nợ

ngân hàng. Nay tòa án mời giải quyết vụ án, ông bà có ý kiến như sau: Hiện ông bà đang sử dụng 01 máy cắt lúa hiệu Yanmar AW82V. Ông bà đồng ý trả nợ ngân hàng đối với 01 máy cắt lúa ông bà vay tiền mua. Còn lại 01 máy cắt lúa ông N H K và bà N T T T vay tiền mua đề nghị ông K bà T trả nợ ngân hàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang phát biểu quan điểm như sau:

1/Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

2/Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông L Q H; bị đơn ông N H P, bà T T T H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn T H KG, ông N H K, bà N T T T, ông N H N, bà P T D. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông P, bà H, ông K, bà T, ông N, bà D Vẫn vắng mặt không có ly do; riêng ông H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn T H KG có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung đối với nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào đơn khởi kiện, đối chiếu quy định của pháp luật tại Điều 463, Điều 317, Điều 335 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, Hợp đồng thế chấp tài sản (máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải) và Bảo lãnh.

[3] *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ địa chỉ bị đơn, đối chiếu với quy định của pháp luật tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

[4] *Về thời hiệu khởi kiện:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 11745/17/HĐTDTDH-CN/050 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 11745/17/HĐTDTDH-CN/050/ĐNGN-KUNN-01 ngày 11-8-2017; Cam kết đồng trả nợ ngày 11-8-2017 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T H KG và Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 10307/17/HĐBĐ-SP/050 ngày 11-8-2017. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại

Trung tâm Đăng ký Giao dịch Tài sản tại Thành phố H C M ngày 11-8-2017, do nguyên đơn cung cấp. Ngày 05-8-2019, nguyên đơn khởi kiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Điều 184 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự và Điều 429 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[5] *Về nội dung giải quyết yêu cầu của đương sự:*

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 11745/17/HĐTDTDH-CN/050 ngày 11-8-2017; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 11745/17/HĐTDTDH-CN/050/ĐNGN-KUNN-01 ngày 11-8-2017;

Căn cứ Hợp đồng Thế chấp Máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 10307/17/HĐBĐ-SP/050 ngày 11-8-2017;

Căn cứ đơn khởi kiện ngày 05-8-2019;

Từ căn cứ trên có cơ sở kết luận, vào ngày 11-8-2017, giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) và bị đơn ông N H P, bà T T T H có xác lập hợp đồng tín dụng với số tiền vay: 940.000.000đ; thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày 14-8-2017 đến ngày 14-8-2020; chia làm 6 kỳ trả nợ gốc và 12 kỳ trả lãi, 6 tháng trả vốn gốc là 156.660.000đ. Lãi suất cho vay trong hạn: 12,5%/năm và được điều chỉnh theo thông báo của HDBank trong suốt thời gian vay thực tế; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm. Mục đích vay: Mua 02 máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T H KG.

Trong quá trình vay tiền ông P, bà H trả được 2 kỳ vốn gốc và 1 phần của kỳ trả nợ thứ 3 là 357.535.743đ và trả lãi khi đến hạn là 121.618.736đ.

Đến kỳ trả nợ thứ 3 ngày 15-4-2018, ông P bà H chỉ trả vốn gốc là 44.215.745đ và lãi quá hạn là 15.019.776đ. Còn nợ lại vốn gốc của kỳ trả nợ thứ 3 là 112.444.257đ, nợ lãi trong hạn là 66.894.410đ, nợ lãi quá hạn là 18.181.277đ, tổng cộng là 197.519.944đ. Ông P, bà H không thực hiện việc trả nợ gốc cũng như trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Xét Hợp đồng tín dụng số 11745/17/HĐTDTDH-CN/050 ngày 11-8-2017; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 11745/17/HĐTDTDH-CN/050/ĐNGN-KUNN-01 ngày 11-8-2017. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Điều 463 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 17 của Quy chế cho vay của Tổ chức Tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; thì hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn với bị đơn đã tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức, chủ thể, nội dung; không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng vay tài sản trên có hiệu lực pháp luật.

Xét hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 10307/17/HĐBĐ-SP/050 ngày 11-8-2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch Tài sản tại Thành phố H C M ngày 11-8-2017.

Thế chấp máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270518, số máy Z0587A và máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270394, số máy 11053A theo Hợp đồng mua bán số 020717 ký ngày 04-8-2017 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn T H KG với ông N H P, bà T T T H. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322 và 323 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; thì hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải giữa nguyên đơn với bị đơn đã tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức, chủ thể, nội dung; không trái đạo đức xã hội; Do đó hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải trên có hiệu lực pháp luật.

[5.1] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Đối với việc trả nợ gốc và lãi: Do hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn với bị đơn có hiệu lực pháp luật và đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, nguyên đơn đã giao đủ tiền, khi đến hạn thanh toán, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Nay nguyên đơn có yêu cầu nhận lại vốn vay và tiền lãi là 690.879.724đ.

Xét quan hệ tranh chấp trên, bị đơn là người có lỗi đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là thực hiện việc đóng lãi cũng như trả vốn vay khi đến hạn. Việc vi phạm này ít nhiều làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Các Điều 463, 464, 465, 466, 467, 468 và 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Các Điều 91, 94 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010; Mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số 01/1997/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19-6-1997; Điều 1 của Thông tư số 20/2012/TT-NHNN ngày 08-6-2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Các Điều 10, 11, 12, 13, 16, 17, 24 và 25 của Quy chế cho vay của Tổ chức Tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; thì yêu cầu của nguyên đơn được nhận lại vốn vay và tiền lãi còn nợ là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng: Do hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn với bị đơn có hiệu lực pháp luật và đây là hợp đồng tín dụng trung hạn. Nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận lãi suất, bị đơn đã không trả vốn đúng hạn. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Điều 468 và Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số 01/1997/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19-6-1997; Điều 1 của Thông tư số 20/2012/TT-NHNN ngày 08-6-2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Điều 11 của Quy chế cho vay của Tổ chức Tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Thì yêu cầu của nguyên đơn được tính lãi theo hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 10307/17/HĐBĐ-SP/050 ngày 11-8-2017 để đảm bảo cho việc thi hành án: Do hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 10307/17/HĐBĐ-SP/050 ngày 11-8-2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) với ông N H P, bà T T T H; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch Tài sản tại Thành phố H C M ngày 11-8-2017 có hiệu lực pháp luật. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322 và 323 của Bộ Luật Dân sự năm 2015. Thì yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hiện máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270518, số máy Z0587A và máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270394, số máy 11053A do ông ông N H K, bà N T T T, ông N H N, bà P T D đang quản lý và sử dụng. Do đó, cần phải buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N H K, bà N T T T, ông N H N, bà P T D bàn giao máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270518, số máy Z0587A và máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270394, số máy 11053A để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn T H KG có trách nhiệm bảo lãnh cho ông N H P và bà T T T H đối với số nợ vay: Vào ngày 11-8-2017, ông N S H là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T H KG. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hai thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 1701903587. Đăng ký lần đầu ngày 27-6-2013. Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 06-12-2016. Do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, đã tự nguyện xác lập Cam kết đồng trả nợ ngày 11-8-2017 có nội dung: *"...Nội dung cam kết. I.Nghĩa vụ trả nợ: a.Nghĩa vụ trả nợ bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của bên vay/bên được cấp tín dụng với HDBank (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, các khoản phải trả khác) theo các hợp đồng tín dụng, bảo lãnh, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ, các cam kết của bên vay/bên được cấp tín dụng khi được HDBank cấp tín dụng dưới hình thức khác (chiết khấu, cấp thẻ tín dụng, mở L/C...) và các cam kết khác của bên vay/bên được cấp tín dụng với HDBank...."*. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Các Điều 335, 336, 339, 340, 342 và 343 của Bộ Luật Dân sự năm 2015. Thì yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.2] *Xét ý kiến của bị đơn:* Bị đơn là người trực tiếp ký kết hợp đồng vay tiền của nguyên đơn; bị đơn không báo cho nguyên đơn biết việc vay tiền dùm cho ông K, bà T, ông N, bà D. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Điều 466 của Bộ Luật Dân sự năm 2015. Thì yêu cầu của bị đơn là không có cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.3] *Xét ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông K, bà T, ông N, bà D:* Bị đơn là người trực tiếp ký kết hợp đồng vay tiền của nguyên đơn; bị đơn không báo cho nguyên đơn biết việc vay tiền dùm cho ông K, bà T, ông N, bà D. Bị đơn là người ký kết hợp đồng mua máy cắt lúa tại cửa hàng T H; sau đó bị đơn giao 2 máy cắt lúa cho ông K, bà T, ông N, bà D quản lý sử dụng. Nếu ông K, bà T, ông N, bà D muốn trả nợ ngân hàng để nhận máy thì có thể thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

[6] *Về án phí:* Đối chiếu với quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) 15.350.000đ (mười lăm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006757 ngày 27-12-2019 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Do buộc bị đơn ông N H P và bà T T T H có nghĩa vụ trả lại nguyên đơn số tiền 690.879.724đ nên bị đơn ông P và bà H phải chịu 31.635.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank); bị đơn ông N H P, bà T T T H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn T H KG, ông N H K, bà N T T T, ông N H N, bà P T D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 184; Các Điều 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 335, 336, 339, 340, 342, 343, 429; 463, 464, 465, 466, 467, 468, 470 và Điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 91, 94 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số 01/1997/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19-6-1997;

Điều 1 của Thông tư số 20/2012/TT-NHNN ngày 08-6-2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Các Điều 10, 11, 12, 13, 16, 17, 24 và 25 của Quy chế cho vay của Tổ chức Tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank).

[2] Buộc bị đơn ông N H P và bà T T T H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) vốn vay là 476.412.618đ và tiền lãi trong hạn là 94.298.532đ, tiền lãi quá hạn là 120.168.574đ, tổng cộng là 690.879.724đ (sáu trăm chín mươi triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi bốn đồng) (tính đến hết ngày 06-01-2021).

[3] kể từ ngày xét xử sơ thẩm (07-01-2021) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 10307/17/HĐBĐ-SP/050 ngày 11-8-2017, được ký kết giữa giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) với ông N H P và bà T T T H; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch Tài sản tại Thành phố H C M ngày 11-8-2017. Thế chấp máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270518, số máy Z0587A và máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270394, số máy 11053A theo Hợp đồng mua bán số 020717 ký ngày 04-8-2017 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn T H KG với ông N H P, bà T T T H để đảm bảo trong giai đoạn thi hành án.

[5] Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N H K, bà N T T T, ông N H N, bà P T D bàn giao máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270518, số máy Z0587A và máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar

AW82V số khung C88-270394, số máy 11053A để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Khi bị đơn ông N H P và bà T T T H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ mà không phải phát mãi tài sản, thì nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản cho bị đơn ông N H P và bà T T T H.

[7] Trong trường hợp tài sản của ông N H P và bà T T T H không đủ đảm bảo cho việc thi hành án thì Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T H KG chịu trách nhiệm bảo lãnh theo Cam kết đồng trả nợ ngày 11-8-2017 đối với số tiền vay bị đơn ông N H P và bà T T T H còn nợ.

[8] *Về án phí:*

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) 15.350.000đ (mười lăm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006757 ngày 27-12-2019 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Bị đơn ông N H P và bà T T T H phải chịu 31.635.000đ (ba mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank); bị đơn ông N H P, bà T T T H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn T H KG, ông N H K, bà N T T T, ông N H N, bà P T D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự (để thi hành);
-Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
-Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành;
-Phòng Kiểm tra Nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Lý Đông Hoà